

Chương 4 – DOANH NGHIỆP VÀ LỰA CHỌN LĨNH VỰC KINH DOANH

Bài 50

DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP (2 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài này, GV cần phải làm cho HS :

- Biết được thế nào là tổ chức kinh doanh hộ gia đình.

- Biết được những thuận lợi và khó khăn đối với doanh nghiệp nhỏ.
- Biết được các lĩnh vực kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp nhỏ, từ đó có hứng thú kinh doanh.

II – CHUẨN BỊ BÀI GIẢNG

1. Chuẩn bị nội dung

- Nghiên cứu SGK.
- Đọc phần "Thông tin bổ sung" có trong SGK và SGK.

2. Chuẩn bị đồ dùng dạy học

Chuẩn bị một số tranh, ảnh, ví dụ về hoạt động kinh doanh hiện có tại địa phương liên quan đến bài giảng.

3. Tài liệu tham khảo. Đọc tham khảo các tài liệu : Quản trị doanh nghiệp thương mại, GS. TS. Phạm Vũ Luận, 2004, NXB Thống kê, Hà Nội ; Quản trị dự án, ThS. Vũ Thuỳ Dương (Chủ biên), 2006, NXB Thống kê, Hà Nội.

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân bố bài giảng

Tiết 1 : I. Kinh doanh hộ gia đình.

Tiết 2 : II. Doanh nghiệp nhỏ (DNN).

Trọng tâm của bài là giúp HS hiểu đặc điểm của kinh doanh hộ gia đình và tổ chức hoạt động kinh doanh hộ gia đình ; những đặc điểm của doanh nghiệp nhỏ và các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.

2. Các hoạt động dạy học

2.1. Hoạt động 1 : *Tìm hiểu các đặc điểm kinh doanh hộ gia đình*

- GV giới thiệu 3 loại hình kinh doanh : sản xuất, thương mại và tổ chức các hoạt động dịch vụ.
- GV có thể gợi ý cho HS liên hệ từng loại kinh doanh trên thực tế.
- GV phân tích các đặc điểm của kinh doanh hộ gia đình cho HS nắm được.

2.2. Hoạt động 2 : *Tìm hiểu việc tổ chức hoạt động kinh doanh*

Nội dung này khá trừu tượng, phức tạp, khó giải thích.

GV cần phân tích rõ hai yếu tố cơ bản nhất quyết định hoạt động kinh doanh, đó là vốn và lao động, từ đó đi vào giải quyết nội dung : tổ chức vốn và tổ chức

sử dụng lao động trong kinh doanh gia đình. (GV có thể đọc thêm phần Thông tin bổ sung trong SGK).

2.3. Hoạt động 3 : Tìm hiểu việc xây dựng kế hoạch kinh doanh hộ gia đình

– GV hướng dẫn HS đọc phần I.3. "Xây dựng kế hoạch kinh doanh hộ gia đình" trong SGK.

– GV gợi ý cho HS nêu các ví dụ phù hợp để xác định kế hoạch bán và mua sản phẩm.

– GV hướng dẫn HS cách tính mức mua, bán cho các ví dụ đã nêu.

2.4. Hoạt động 4 : Tổng kết tiết học

– GV khái quát kiến thức và nêu một số câu hỏi phù hợp, yêu cầu HS trả lời.

– GV đánh giá mức độ nắm vững kiến thức tiết học qua trả lời của HS.

2.5. Hoạt động 5 : Tìm hiểu về doanh nghiệp nhỏ và những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ

– GV giới thiệu cho HS một số doanh nghiệp đang hoạt động tại địa phương, từ đó gợi ý cho HS nhận xét về đặc điểm của các doanh nghiệp (quy mô kinh doanh, mặt hàng, khách hàng, số lượng lao động...).

– GV yêu cầu HS đọc SGK và GV giải thích kĩ ba đặc điểm cơ bản của doanh nghiệp nhỏ (xem mục Thông tin bổ sung trong SGK).

– GV hướng dẫn cho HS phân biệt những thuận lợi và khó khăn của doanh nghiệp nhỏ. Từ đó cho HS liên hệ thực tế.

2.6. Hoạt động 6 : Tìm hiểu các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ

– GV hướng dẫn HS quan sát hình 50.1, 50.2, 50.3, 50.4 SGK rồi liên hệ với các hoạt động tương tự ở địa phương.

– GV có thể gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi như : Doanh nghiệp nhỏ ở địa phương em thường kinh doanh những mặt hàng gì ? Điều kiện của địa phương em có thuận lợi cho việc kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ không ?

2.7. Hoạt động 7 : Tổng kết, đánh giá bài học

– GV nêu câu hỏi củng cố, tái hiện kiến thức và yêu cầu HS trả lời.

– Dựa vào kết quả trả lời câu hỏi của HS, GV đánh giá bài học theo các mục tiêu đã xác định.

IV – THÔNG TIN BỔ SUNG

1. Vốn của doanh nghiệp là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ những tài sản trong kinh doanh, tài sản kinh doanh gồm có : tài sản cố định và tài sản lưu động.

Tài sản cố định bao gồm : nhà xưởng, cửa hàng, máy móc, trang thiết bị...

Tài sản lưu động bao gồm : hàng hoá, tiền mặt và các công cụ lao động.

2. Lao động là yếu tố cơ bản của quá trình kinh doanh và giữ vai trò quyết định đối với việc thực hiện mục tiêu kinh doanh. Vì vậy, vấn đề sử dụng lao động, khai thác tối đa tiềm năng lao động nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh là yêu cầu đối với mọi nhà kinh doanh.

Ví dụ : – Kết hợp giữa phân công và hợp tác lao động.

– Sử dụng lao động thay thế, bổ sung cho nhau sao cho đáp ứng được tối đa nhu cầu kinh doanh và đồng thời cũng thực hiện được mục tiêu của mỗi người lao động.

3. Hiện nay ở Việt Nam, số doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm khoảng 98% tổng số doanh nghiệp hoạt động trên thị trường.

(Theo Viện Nghiên cứu quản lí kinh tế Trung ương – Trần Kim Hà).